

中国



China (zhōng guó)

信封



envelope (xìn fēng)

动物园



zoo (dòng wù yuán)

北京



Beijing (běi jīng)

地图



map (dì tú)

大熊猫



panda (dà xióng māo)

大象



elephant (dà xiàng)

新闻



news (xīn wén)

照片



photo (zhào piàn)

猴子



monkey (hóu zi)

电子邮件



email (diàn zǐ yóu jiàn)

电脑



computer (diàn nǎo)

电视



TV (diàn shì)

筷子



chopsticks (kuài zi)

钥匙



key (yào shi)